

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI
Bản án số: 72 /2020/HSST
Ngày: 24/6/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Xuân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Doãn Thị Lệ.

2. Bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án, Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2020/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN THẾ Q, Sinh năm: 1985, tại B.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tổ 2, phường Trần Hưng Đ, TP K, tỉnh K.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: buôn bán.

Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1959; hiện trú tại: hẻm 20 Ngô Gia K, tổ 1, phường Hội P, TP.P, G. Mẹ: Hồ Thị Kim L, sinh năm: 1968 hiện trú tại: xã Phước T, huyện Tuy P, tỉnh B.

Bị cáo có 05 anh ruột, lớn nhất sinh năm: 1987, nhỏ nhất sinh năm 1995, có vợ: Nguyễn Thị Hải T, sinh năm: 1987 và 02 con, lớn nhất sinh năm: 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo NGUYỄN THẾ Q bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NGUYỄN THẾ Q là người có sử dụng ma túy (loại Ketamine), thông qua các mối quan hệ xã hội, Q có số điện thoại của người đàn ông tên M (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) là người bán ma túy cho Q. Vào khoảng 17g ngày 30/12/2019 Quang đón xe buýt từ thành phố Kon Tum, tỉnh K xuống TP. P khi đến bến xe thuộc tổ 2, phường Diên H, TP.P, Q xuống xe và ngồi uống cà phê tại đây, khoảng 19g cùng ngày Q gọi cho M và hỏi nua ma túy khay, thì M đồng ý và hẹn gặp Q tại bến xe, Q ngồi chờ khoảng 5 phút sau thì M mang ma túy đến và bán cho Q, Q đã mua 02 gói với giá 2.000.000đ rồi cất vào túi quần bên trái với mục đích để sử dụng, sau đó Q đi dạo bộ trên đường để tìm chỗ đánh bi a, đến trước số nhà 211 đường W, tổ 3, phường I, TP.P, tỉnh G thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an TP.P phối hợp với công an phường I phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên trái của Q có 02 gói nylon bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định). Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu NoKia màu xanh – đen, Model TA – 1034, kèm theo sim, mặt sau của sim có dãy số 8984. 04800.003603,0101.

Tại bản kết luận giám định số:125/KLGĐ ngày 07/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh G kết luận: “Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nylon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng lượng 1,3126 gam”.

Đối với chất ma túy còn lại sau khi giám định trong phong bì công văn số 125/PC09 ngày 07/01/2020 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh G, Cơ quan CSĐT công an TP. P đã chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định số 125/PC09 ngày 07/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G nói trên.

Tại bản cáo trạng số 67/CT- VKS ngày 08/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP.Pleiku đã truy tố đối với bị cáo NGUYỄN THẾ Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo NGUYỄN THẾ Q và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo NGUYỄN THẾ Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo NGUYỄN THẾ Q mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 125/PC09 ngày 07/01/2020 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai.

-Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu NoKia màu xanh – đen, Model TA – 1034, kèm theo sim, mặt sau của sim có dãy số 8984.04800.003603,0101.

Buộc bị cáo NGUYỄN THẾ Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo NGUYỄN THẾ Q nói lời nói sau cùng: Xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Lời khai nhận tội của bị cáo NGUYỄN THẾ Q tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, các tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: NGUYỄN THẾ Q là người có sử dụng ma túy (loại Ketamine), thông qua các mối quan hệ xã hội, Q có số điện thoại của người đàn ông tên M (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) là người bán ma túy cho Q. Vào khoảng 17g ngày 30/12/2019 Q đón xe buýt từ thành phố K, tỉnh K xuống TP. P, khi đến bên xe thuộc tổ 2, phường Diên H, TP.P Q xuống xe và ngồi uống cà phê tại đây, khoảng 19 g cùng ngày Q gọi cho M và hỏi mua ma túy khay, thì M đồng ý và hẹn gặp Q tại bến xe, Q ngồi chờ khoảng 5phút sau thì M mang ma túy đến và bán cho Q, Q đã mua 02 gói với giá 2.000.000đ rồi cất vào túi quần bên trái với mục đích để sử dụng, sau đó Q đi dạo bộ trên đường để tìm chỗ đánh bi a, đến trước số nhà 211 đường W, tổ 3, phường I, TP.P, tỉnh G thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an TP.P phối hợp với công an phường I phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên trái của Q có 02 gói nilon bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định). Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu NoKia màu xanh – đen, Model TA – 1034, kèm theo sim, mặt sau của sim có dãy số 8984.04800.003603,0101.

Tại kết luận giám định số 125/PC09 ngày 07/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh G, kết luận: “Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,3126gam”.

[3] Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của bị cáo là trái pháp luật, bị xã hội lên án gay gắt và pháp luật cũng trừng trị nghiêm khắc đối với loại tội phạm này, nhưng chỉ vì sống buông thả không có ý thức phấn đấu rèn luyện bản thân nên các bị cáo đã bất chấp tất cả tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổng trọng lượng chất ma túy mà bị cáo mua để tàng trữ là 1,3126 gam ma túy loại Katemine, bị cáo với tuổi đời còn trẻ lẽ ra bị cáo phải phấn đấu tu dưỡng rèn luyện bản thân, nhưng bị cáo lại sớm sa ngã vì thích đua đòi, hành vi phạm tội của bị cáo đã bị bắt phạm tội quả tang. Vì vậy đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo NGUYỄN THẾ Q đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, vì vậy cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt và là lao động chính trong gia đình, có ông ngoại là liệt sĩ, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với đối tượng tên M, người mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 125/PC09 ngày 07/01/2020 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai.

[8] Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo NGUYỄN THẾ Q.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo NGUYỄN THẾ Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo NGUYỄN THẾ Q:01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 125/PC09 ngày 07/01/2020 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NoKia màu xanh – đen, Model TA – 1034, kèm theo sim, mặt sau của sim có dãy số 8984.04800.003603,0101.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2020 giữa Cơ quan CSĐT công an TP. Pleiku và Chi cục thi hành án dân sự TP. Pleiku).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo NGUYỄN THẾ Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho: bị cáo NGUYỄN THẾ Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 24/6/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P
- Chi cục THADS Tp. P;
- Sở Tư pháp tỉnh G;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Hồng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa